TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 316/2026/HSST
Ngày: 04 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thức
2/ Ông Hồ Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 195/2026/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2026/QĐST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Công D; sinh ngày: 19/02/1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Công D1, sinh năm: 1971 và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019; ngày 30/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2021; ngày 14/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn Đ; sinh ngày: 03/4/2006; tại: Thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Khu V, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (nay là phường T, Thành phố Cần Thơ); chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Cao Thanh B; sinh ngày: 01/7/1988; tại: Thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Khu V, phường C, quận Ô, Thành phố Cần Thơ (nay là phường C, Thành phố Cần Thơ); chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Cao Văn K (đã chết) và bà Lê Thị B1, sinh năm 1944; vợ: Không rõ, và con: 01 người sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2024; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/4/2025, Nguyễn Công D mua gói ma túy với giá 300.000 đồng của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) dưới chân cầu đối diện địa chỉ G B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó D và Cao Thanh B đến khách sạn B2 tại địa chỉ 2 N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), do lúc này B bị sốt nên B nằm trên giường ngủ, còn D vào nhà vệ sinh chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước suối hiệu Number one, 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng rồi bỏ trong nhà vệ sinh để sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ 42 phút ngày 07/4/2025, Nguyễn Văn Đ vào khách sạn gặp D, Đ đi vào nhà vệ sinh thì thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên hỏi xin D để sử dụng ma túy thì D đồng ý. Sau đó, Đ lấy bộ dụng cụ ra giữa phòng ngồi cùng D, D bật lửa đốt phía dưới đầu tròn ống thủy tinh bên trong có ma túy đưa cho Đ sử dụng trước, sau đó Đ dùng bật lửa đốt phía dưới đầu tròn ống thủy tinh đưa lại cho D hút, thì Đ đưa cho D 90.000 đồng để trả tiền khách sạn, còn D cất bộ dụng cụ vào nhà vệ sinh.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy và thu giữ trên bàn có 01 gói thuốc lá hiệu "Jet" bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu của Cao Thanh B và trên nền nhà vệ sinh có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh, ống hút nên đưa về trụ sở Công an phường làm việc.

Cao Thanh B khai nhận: Nguồn gốc ma túy mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại bãi đất trống ở xã C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường C, tỉnh Vĩnh Long) với giá 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau đó B bắt xe từ tỉnh Vĩnh Long đến Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Công D và đến ở khách sạn, B bỏ gói ma túy vào gói thuốc JET chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ.

Kết luận giám định số 4893/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K1 Công

an T2, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7229g (một phẩy bảy hai hai chín gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: 01 ống thủy tinh được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không tìm thấy ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 338/CT-VKS-KV9 ngày 10 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Công D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Cao Thanh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cao Thanh B từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 01 giờ 42 phút ngày 07/4/2025, Nguyễn Công D và Nguyễn Văn Đ có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 20 khách sạn 289 tại địa chỉ 2 đường N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với Cao Thanh B có hành vi tàng trữ 1,7229 gam ma túy loại Methamphetamine trái phép tại phòng số 20 khách sạn 289 tại địa chỉ 2 đường N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Cao Thanh B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Công D đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Công D theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Cao Thanh B theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ; tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo nhất thời phạm tội không có sự phân công, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên đồng phạm mang tính giản đơn.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo Đ.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cao Thanh B đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về hình phạt bổ sung. Xét tính chất mức độ,

hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong, là mẫu vật còn lại sau giám định. Bên ngoài có chữ ký Điều tra viên (Nguyễn Văn T1) và Giám định viên (Nguyễn Thanh Đ1), bên trong có: Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể; Gói 2: 01 ống thủy tinh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nhãn "Number 1", có nắp nhựa màu xanh gắn 01 ống hút và 01 bật lửa màu vàng. Đây là vật cấm lưu hành và các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu xanh, IMEI1: 868166046035416, IMEI2: 868166046035408 thu giữ của Nguyễn Công D, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 màu đen, IMEI1: 863827056572490, IMEI2: 863827056572482 thu giữ của Cao Thanh B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX màu đen, IMEI1: 358823345315702, IMEI2: 358823344957520 thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Những vấn đề khác: Đối với đối tượng thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Công D, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

[3] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cao Thanh B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong, là mẫu vật còn lại sau giám định. Bên ngoài có chữ ký Điều tra viên (Nguyễn Văn T1) và Giám định viên (Nguyễn Thanh Đ1), bên trong có: Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể; Gói 2: 01 ống thủy tinh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nhãn "Number 1", có nắp nhựa màu xanh gắn 01 ống hút và 01 bật lửa màu vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu xanh, IMEI1: 868166046035416, IMEI2: 868166046035408 thu giữ của bị cáo Nguyễn Công D.

- Trả cho bị cáo Cao Thanh B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 màu đen, IMEI1: 863827056572490, IMEI2: 863827056572482 và trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX màu đen, imei1: 358823345315702, imei2: 358823344957520.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số PNK 26/9 – 325BT ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Công D, Nguyễn Văn Đ và Cao Thanh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[8] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9 - TP.Hồ Chí Minh;
- THA.DS TP.Hồ Chí Minh;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9 - TP.Hồ Chí Minh;
- THA.DS TP.Hồ Chí Minh;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Hoàng Lâm